

Bản án số: 368/2021/HSPT  
Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Võ Ngọc Thông

Ông Vũ Thanh Liêm

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 392/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Giết người*” và “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Hồ Quỳnh U, sinh năm 1992, có 02 người con sinh năm các 2017, 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình- Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2020 Nguyễn Xuân T tạm trú tại thôn X, thị trấn P, nhờ Phạm Văn H làm nghề lái xe dịch vụ dùng xe ô tô màu trắng BKS 73 A- 087.87, nhãn hiệu FORD ECOSPORT chở T đến nhà anh Nguyễn Đình Đ tại Quảng Bình để đòi nợ. Khi đến nơi, H và T xuống xe thấy anh Đ cùng vợ con đang ở trước sân nhà; H nhận ra người quen nên đi vào nằm trên phản gỗ chơi điện thoại, còn T ngồi ở bàn uống nước để ở sân có mái che nói

chuyện và yêu cầu Đ trả tiền nợ trước đó nhưng Đ nói không có. Lờ qua tiếng lại dẫn đến hai bên cãi nhau; T nói với Đ “*Không trả thì ngồi ở đây không về*”. Đ nhặt 01 cây dao bầu dài 43cm đang để ở trong sân cầm trên tay trái, tay phải chỉ mặt dọa chém để đuổi T ra khỏi sân nhà. Thấy vậy, T lùi ra gần cổng, cách Đ khoảng 1,5m trong tư thế đứng đối diện, T dùng tay phải lấy khẩu súng giấu sẵn trong túi áo khoác bắn 01 phát về phía người của Đ, viên đạn trúng vào cổ trước của Đ. Sau khi bắn Đ, T chạy ra đường Hồ Chí Minh, Đ cầm dao đuổi ra giữa đường và ném dao về phía T nhưng không trúng. Đ quay vào nhà thì gục xuống ngay tại cổng, máu chảy ra nhiều. T quay lại nhặt cây dao Đ vừa ném rồi bỏ chạy về hướng Phong Nha khoảng 200 mét rồi tháo giày để lại trên đường và chạy vào khu vực rừng thuộc xã Phúc Trạch, ném cây dao bầu ở trong bãi ngô. Sau đó, T ném khẩu súng gây án cùng 01 viên đạn chưa sử dụng vào lề đường liên thôn, thuộc thôn 4 Phúc Đ cách nhà anh Đ khoảng 150 mét về phía Tây. Ngày 09 tháng 12 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ 01 súng tự tạo kiểu súng bút, bắn đạn cỡ 5,6mm tại nơi T ném.

Hậu quả: Tại bản kết luận giám định pháp y số 93-20/TgT ngày 08/4/2020 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể 20%, vết thương do hỏa khí tâm gan, đầu vào tại vùng cổ trái từ trái sang phải, từ trước ra sau, từ trên xuống dưới tạo thành một đường hàm tổn thương, điểm cuối dị vật là kim loại nằm trong nhu mô đỉnh phổi trái, vết thương cổ ăn sâu vào lồng ngực gây tổn thương mạch máu lớn vùng cổ và phổi - màng phổi. Tính chất thương tích là rất nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận số 1388/GĐ-PC09 ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, kết luận: 01 khẩu súng được giám định là súng tự tạo kiểu súng bút, bắn đạn cỡ 5,6mm thuộc vũ khí quân dụng.

Về nguồn gốc khẩu súng: Nguyễn Xuân T khai cuối năm 2017 T được một đối tượng có tên là Công, không rõ địa chỉ, ở thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh cho 01 khẩu súng bút và 02 viên đạn, T đưa về nhà cất giấu.

#### **Về vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra đã tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) khẩu súng tự tạo kiểu súng bút bắn đạn cỡ 5,6<sup>mm</sup> và 01 (một) viên đạn thể thao kích thước (5,6x15,5)<sup>mm</sup> được bảo quản tại kho K6 Phòng kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình;
- 01 (một) thiết bị USB chứa video trích xuất từ Camera an ninh có ghi lại một phần nội dung vụ án:
- 01 (một) con dao dài 43 cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu nâu, đầu nhọn dài 29cm, cán gỗ tròn dài 14cm;
- 01 (một) đôi giày thể thao màu đen, có dây buộc, bên-trong có in chữ-“KONBLY” kích thước dài 28,5cm, mũi giày rộng 10 cm;
- 02 (hai) phong bì đựng chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường (đã sử dụng giám định hết);

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn H, sinh năm

1985; địa chỉ cư trú: tỉnh Quảng Bình 01 chiếc xe ô tô màu trắng, BKS 73A - 087.87, nhãn hiệu Ford Ecosport và giấy tờ liên quan.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 08/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:**

Căn cứ các Điều 268, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T:

Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (*Sáu*) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (*một*) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (*Bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân T với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên Bản án sơ thẩm (08/6/2021) để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2021, bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo bị cáo Nguyễn Xuân T giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định.

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là đúng người, đúng tội; với tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (*Sáu*) năm tù về tội “*Giết người*” và 01 (*một*) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là phù hợp. Tuy nhiên, bị hại Đ nợ tiền của bị cáo, bị cáo đòi nhiều lần nhưng không chịu trả nợ nhưng lại cầm dao đe dọa bị cáo, đã dẫn đến bị cáo bức tức, tinh thần bị kích động mà phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới, đó là: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, 2 con còn nhỏ và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Lời khai nhận của bị cáo T dùng khẩu súng giấu sẵn trong túi áo khoác bắn trúng vào cổ trước của bị hại Nguyễn Văn Đ phù hợp với vật chứng thu giữ ngày 09 tháng 12 năm 2020 và kết luận giám định pháp y số 93-20/TgT ngày 08/4/2020 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế và kết luận số 1388/GĐ-PC09 ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; phù hợp với lời khai của nhân chứng Phạm Văn H và biên bản khám nghiệm tử thi và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/3/2020; cùng các tài liệu chứng cứ, vật chứng do cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình kết án bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T thể hiện sự xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và mang tính chất nghiêm trọng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 06 năm tù về tội “*Giết người*” và 01 năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ; phạm tội chưa đạt.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát cho rằng khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Xuân T bị kích động tinh thần do hành vi cầm dao đe dọa, ví dụ của bị hại là có căn cứ và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, 2 con còn nhỏ. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt theo kháng cáo của bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và sử dụng bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (năm) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu ) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thông - Vũ Thanh Liêm**

**Lê Phước Thanh**